

Số: /QĐ-UBND

TP. Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công nhận xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của  
Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận  
pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ  
trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7  
năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn  
tiếp cận pháp luật;

Căn cứ hồ sơ đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận  
pháp luật; kết quả thẩm định của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật  
ngày 06 tháng 02 năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Công nhận 31 phường, xã trên địa bàn thành phố Thanh Hóa đạt  
chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Giao Phòng Tư pháp thành phố phối hợp với Văn phòng HĐND  
và UBND thành phố, Trung tâm Văn hóa Thông tin Thể thao và Du lịch thành  
phố đăng tải danh sách các phường, xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022  
trên Trang thông tin điện tử của thành phố.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Trưởng phòng Tư pháp;  
thành viên Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật thành phố; Chủ tịch  
UBND các phường, xã có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định  
này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Thành ủy, HĐND;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch;
- Lưu VP, TP

CHỦ TỊCH

Trịnh Huy Triều

**DANH SÁCH**  
**PHƯỜNG, XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của*  
*Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa)*

STT	Tên xã, phường	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Ghi chú
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
<b>I</b>	<b>Các xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật</b>							
1.	Xã Hoàng Đại	85	10	22	12	17	24	
2.	Xã Hoàng Quang	82	10	22	13	13	24	
3.	Xã Đông Vinh	82	10	22	11	16	23	
4.	Xã Thiệu Vân	82	10	23	12	14	23	
<b>II</b>	<b>Các phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật</b>							
1	Lam Sơn	90	10	26	12	18	24	
2	Trường Thi	88.5	10	24	11.5	18	25	
3	Điện Biên	88.5	10	27	12.5	15	24	
4	Đông Thọ	87.5	10	26	11.5	15	25	
5	Ba Đình	87	10	25	10	18	24	
6	Đông Hương	87	10	27	9	16	25	
7	Đông Hải	86	10	25	10	16	25	
8	Đông Cương	86	10	24.5	10.5	16	25	
9	Tân Sơn	85.5	10	20.25	12.25	18	25	
10	Quảng Hưng	85.5	10	26.5	9	16	24	
11	Đông Sơn	85.5	10	23.5	12	17	23	
12	Phú Sơn	85	10	26	8	17	24	
13	Đông Tân	85	10	22.5	10.5	18	24	
14	Quảng Tâm	84.5	10	24.5	11	15	24	
15	Ngọc Trạo	84.5	10	25.5	11	14	24	
16	Nam Ngạn	84.5	10	22.5	12	16	24	
17	Thiệu Dương	83.5	10	25	10.5	15	23	
18	Quảng Thịnh	83	10	23	10	16	24	
19	Quảng Thành	83	10	24	12	15	22	
20	Quảng Đông	82.5	10	23	11.5	14	24	
21	Tào Xuyên	82	10	23	11	14	24	
22	Thiệu Khánh	82	10	24	11	16	21	
23	An Hưng	82	10	22	12	14	24	
24	Quảng Thắng	81.5	10	23	11.5	17	20	
25	Quảng Phú	81	10	23	10	17	21	
26	Quảng Cát	80	10	25.5	9.5	15	20	
27	Đông Lĩnh	80	10	21	10	17	22	

**DANH SÁCH**  
**XÃ, PHƯỜNG CHƯA ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch*  
*Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa)*

STT	Tên xã, phường	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
<b>II</b>	<b>Các phường chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật</b>							
1	Đông Vệ	82	10	25	11	16	20	Chủ tịch
2	Long Anh	80	10	23	11	16	20	Bí thư
3	Hàm Rồng	80	10	21	11	18	20	Bí thư